

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
TÒA-THÁNH TÂY-NINH



Tiểu Sử
Ân Dưỡng Chơn Nhơn
Giáo Hữu Thượng Dự Thanh
NGUYỄN VĂN DỰ
(1892 - 1973)

BIÊN SOẠN | QUI TÂM



TÀI LIỆU SƯ TÂM 2016
hai • không • một • sáu



Liểu Sứ
GIÁO HỮU THƯỢNG DỰ THANH
SƯU TÂM | QUI TÂM



Mục Lục

❖ LỜI TỰA	7
❖ TIÊU SỬ	9
» THỜI KỲ NGỘ ĐẠO.....	9
» TỔ CHỨC THÀNH LẬP CƠ SỞ ĐẠO	13
» QUAN HÔN TANG LỄ	14

LỜI TỰA

TỪ KHI ĐỨC CHÍ-TÔN KHAI ĐẠO, ĐEM ÁNH ĐUỐC THIÊN LIÊNG CHIẾU SÁNG NƠI MẶT THẾ NÀY, NHIỀU người được thức tỉnh bỏ dữ theo hiền.

Người đồng đạo với nhau là con một Cha, tin tưởng và thương yêu nhau như ruột thịt, không còn nghi kỵ có thành kiến với nhau như trước. Anh em Nam, Trung, Bắc một nhà.

Từ một tướng cướp trở thành một người hiền lương đạo đức, biết thương người mền vật. Sự biến hóa kỳ duyên này trong cửa Đạo có nhiều, Cụ Nguyễn văn Dự là một.

Những người làm nhiều tội lỗi, biết ăn năn cải hóa trở về đường ngay nẻo chánh đối với Chí-Tôn là đáng quý, được ân xá.

Vì vậy, chúng tôi mong muốn thuật lại sơ lược tiểu sử của cụ Dự để làm gương cho đoàn hậu tấn. Chúng tôi may mắn được bạn Mạnh Phước ở Biên Hòa cung cấp một số tài liệu về cụ Dự hoạt động ở địa phương.

Chúng tôi xin thành thật nhờ các bậc lão thành cùng các bạn đạo đời ở Đồng Nai chỉ giúp những chỗ sai sót trong tập tiểu sử này. Rất cảm ơn.

Nay kính
Qui Tâm

TIÊU SỬ

CỤ NGUYỄN VĂN DỰ SANH NĂM NHÂM THÌN (1892) TẠI XÃ TÂN VẠN, QUẬN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI trong một gia đình nông dân. Tuổi thiếu thời cụ sống một cuộc đời ngang dọc, một tướng cướp, một tay du côn có tiếng ở Biên Hòa. Nhưng điểm đặc biệt khác người là cụ có tính hào hiệp, hay giúp đỡ kẻ cô thế, hoạn nạn, cho nên người dân ở xã Tân Vạn cũng như ở các xã lân cận quanh vùng nghe nói đến cụ Dự là trọng ã, chớ không có thù oán, vì cụ không hà hiếp ai, không phá làng phá xóm.

Hương chức hội tề thời đó cũng ã cụ, vì ai ăn hiếp dân là bị cụ chống.

THỜI KỲ NGỘ ĐẠO

Cụ được bà Mười Nhuận (Nữ Giáo-Sư Hương Nhuận) hướng dẫn nhập môn vào Đạo năm 1929 tại Thánh-Thất Dĩ An. Nhờ có uy tín, khi cụ nhập môn vào Đạo, nhiều người quanh vùng noi theo cụ nhập môn vào Đạo nên số tín đồ tăng lên càng ngày càng nhiều.

Năm 1935, Cụ làm Chánh Sự rồi thọ phong Lễ-Sanh.

Năm 1936, khởi công tạo tác Tòa-Thánh, cụ về Tòa-Thánh làm công quả, được Đức Hộ-Pháp bổ nhiệm làm quản lý lò gạch của Hội-Thánh ở Cẩm Giang để cung cấp gạch xây cất Tòa-Thánh và các dinh thự.

Năm 1940, bắt đám ăn cướp ở Cẩm Giang.

Đức Hộ-Pháp biểu cụ phải bắt cho được đám ăn cướp ở Cẩm Giang.

– Cự bạch: *Bạch Thầy con không thể bắt được.*

– Đức Hộ-Pháp nói: *Mày là ăn cướp, mày phải bắt ăn cướp.*

– Cự bạch: *Con không biết làm sao.*

– Đức Hộ-Pháp nói: *Mày về đi, làm sao đó làm cũng phải bắt cho được.*

Cự chấp tay xá Đức Hộ-Pháp ra về, trong lòng lo lắng và suy nghĩ nhiều, lệnh của Đức Hộ-Pháp biểu mà làm không được thì thất phận. Cự đi thờ thần trong một tháng mà chưa tìm được mưu kế gì. Một bữa đó cự ra Tây-Ninh xuống dốc tòa, qua cầu quan, cự quẹo qua tay phải xuống đường mé sông. Tại đầu cầu có một cái quán cà phê của người Tàu, nhà sàn cất một nửa trên đất lề đường, một nửa ở dưới sông. Cự đi ngang qua đó nghe tiếng kêu:

– Anh Dự, anh Dự.

Cự dòm vô quán không thấy ai quen, nhưng ở bàn phía trong có người đưa tay ngoắt cự; cự bước vô mới thấy được người quen là một xếp mật thám Catina, những người ủng hộ cự hồi chưa ngộ Đạo. Hai người bạn quen bắt tay nhau mừng rỡ lắm. Một dịp may hiếm có, cự trình bày sự việc một tháng nay cự lo lắng cho người mật thám biết. Người mật thám chấp nhận liền và hẹn gặp nhau một nơi khác để bàn tính kế hoạch. Người mật thám đồng ý với cự vào làm công quả tại sở lò gạch, nhưng ngặt nỗi người làm công quả sở lò gạch là dân lao động tay lấm chân bùn, còn ông mật thám này thì da thịt trắng nõn, cự phải tha thuốc cùng mình người này cho da thịt sậm lại.

Đám ăn cướp này hồi thời đó có 5 cây súng là dữ lắm. Họ làm ăn đường sông có Trà Vở, Vên Vên, Bàu Gõ ở Bến Cầu, còn đường bộ thì Cay-Đon (Khedol), Suối Đá, Xóm

Than, Chà Là, Cầu Khởi. Ban đêm họ đi ăn cướp về lúc 2, 3 giờ khuya và gởi ghe tại bến lò gạch, họ quen thân với cụ Dự. Họ cất nhà sàn ở sâu ba cây số trong rừng.

Cụ dẫn người mật thám này vô tới sào huyệt của bọn chúng bằng cách mỗi người bứt một bó dây xanh cho lò gạch. Đi đôi ba lần thì người mật thám này nắm vững đường đi nước bước.

Đến ngày bắt đám ăn cướp, người mật thám này dẫn 20 cây súng từ Sài Gòn lên tạm nghỉ ở Gò Dầu. Vào buổi chiều chờ cho bọn cướp về lúc 2 giờ đêm ăn nhậu no say rồi mệt ngủ mê. Người mật thám dẫn 20 tay súng đến pha đèn tịch thâu 5 cây súng và bắt trọn ổ mười mấy tên cướp đưa ra quốc lộ chở về Sài Gòn.

Cụ Dự mừng rỡ lắm về báo cáo cho Đức Hộ-Pháp hay. Đức Hộ-Pháp vỗ vai cụ, khen lắm. Đức Hộ-Pháp nói "*Mày làm được một kỳ công chưa từng có*".

Năm 1941, Đức Hộ-Pháp bị Pháp bắt đi đày, Pháp chiếm đóng luôn Tòa-Thánh, cụ trở về Biên Hòa.

Năm 1944, hiệp tác với Nhật Bản ở hãng tàu Natinan tại Sài Gòn để lo cơ phục quốc "*đảo chánh Pháp*" do ông Giáo-Sư đại biểu Trần Quan Vinh cầm đầu.

Năm 1944, khi ông Giáo Sư đại biểu Trần Quang Vinh từ Nam Vang trở về Sài Gòn lập văn phòng đại biểu ở số 4 đường Mạc-Má-Hồng^[1], ông Giáo-Sư đại biểu đã biết năng lực hoạt động của cụ Dự từ trước, ông liền mời cụ đến hiệp tác. Cụ Dự hưởng ứng liền và bắt đầu hoạt động. Cụ cung cấp số người để lập Nội Ứng Nghĩa Binh, cụ tiếp tế tiền bạc và lương thực cho hãng tàu Nitinan.

Cụ Trần Quang Vinh khen cụ Dự là một cánh tay quan

[1] Macmahon

trọng của cơ quan chuyển thế.

Năm 1945, Pháp bị đảo chánh ngày 9 tháng 3.

Buổi giao thời có phong trào Thanh Niên Tiên Phong đứng lên để gìn giữ an ninh chung cho quần chúng, cụ hưởng ứng và giúp đỡ, nuôi nấng cho phong trào này tại địa phương của cụ.

Nhận xét khách quan, cụ Dự có tấm lòng nhiệt tình hưởng ứng và giúp đỡ cho phong trào lo cho dân cho nước, không phân biệt đảng phái hay tôn giáo. Như vậy, cụ có tấm lòng nhiệt tình vì dân, vì nước. Rất đáng quý.

Khi phong trào Việt Minh của cụ Hồ Chí Minh lật đổ triều đình Huế cầm quyền đất nước và Pháp cũng xua quân đến Việt Nam lần thứ hai. Cuộc chiến giữa Việt Minh và Pháp bắt đầu.

Trong giai đoạn này, cụ xây dựng lại cơ sở của Đạo ở địa phương. Cụ giúp được nhiều việc cho Đạo và Đời, cũng nhờ người nhà của cụ tận tình lo cho cụ. Người phối ngẫu của cụ là bà Tống Thị Thứ sinh năm 1898. Người bảo đệ của ông là Nguyễn Văn Nghĩa sinh năm 1896.

Noi theo gương ông, một số người được thọ phong Chức-Sắc và Chức Việc:

- Lê Sanh:
 - Thái Thế Thanh
 - Thượng Biểu Thanh
 - Thượng Chà Thanh
 - Thái Chuộng Thanh
- Chánh-Tri-Sự:
 - Bùi Văn Cự
 - Nguyễn Văn Nhĩa

- Lê văn Chiếu
- Chánh-Trị-Sự Nữ phái:
 - Bà Trương thị Hiền
 - Bà Trần thị Tao
- Phó Trị Sự Nữ phái:
 - Bà Nguyễn thị Bằng
 - Bà Phạm thị Lê

v.v...

Cũng trong thời gian này bà con địa phương đến nhờ cụ Mười dẫn dắt nhập môn rất đông.

Bước đầu hành Đạo vì chưa có Thánh-Thất những kỳ Đản Vía, bà con phải đi bộ từ Tân Vạn đến Thánh-Thất Dĩ An xa chừng 15 kí-lô-mét.

Một vài người khá giả thì đến ga Chợ Đồn đi xe lửa đến Dĩ An.

Nên cụ Mười tách rời Hương Đạo về Tân Vạn cho mượn nhà ở của ông, đồng thời trình Hội-Thánh xin làm tiểu Thánh-Thất tạm.

May thay "**Thiên tòng nhưn nguyện**", được Hội-Thánh chấp thuận.

Khi cụ cho mượn nhà và được Hội-Thánh chấp thuận, ông bắt đầu tổ chức thành lập cơ sở Đạo.

TỔ CHỨC THÀNH LẬP CƠ SỞ ĐẠO

a.– Hành Chánh Đạo.

- Ban-Trị-Sự.
- Lễ Vụ gồm có: Nhạc, Lễ và đồng nhi.

b.– Phước Thiện

Cơ sở dựng lên: Một trường học, một trạm xá, một trại đóng đồ gỗ.

Ban-Tri-Sự lần lượt công cử:

– **Nam phái:**

▪ Chánh-Tri-Sự:

- Ông Bùi văn Cự
- Ông Nguyễn văn Nghĩa
- Ông Lê văn Chiếu

▪ Phó-Tri-Sự:

- Ông Võ văn Su
- Ông Nguyễn văn Lai

▪ Thông Sự:

- Ông Nguyễn văn Ngữ
- Ông Đặng văn Mùi

– **Nữ Phái:**

▪ Chánh-Tri-Sự:

- Bà Trương Thị Hiền
- Bà Trần thị Tao
- Bà Lương thị Tô

▪ Thông-Sự:

- Bà Trịnh thị Tạo
- Bà Nguyễn thị Bàng
- Bà Nguyễn thị Bông
- Bà Châu thị Tảo
- Bà Huỳnh thị Hường

QUAN HÔN TANG LỄ

- Lễ Vụ

– Ông Trần Văn Đẩu và nhóm lễ viên

- Nhạc Lễ gồm có:
 - Ông Phan Văn Chí
 - Ông Huỳnh Văn Quý
 - Ông Phan Văn Quý
 - Ông Nguyễn Văn Ngọa
 - Ông Nguyễn Văn Ngoạn
- Giáo Nhi: Nguyễn Thị Ngân
- Biện Nhi: Huỳnh Thị Viên
Và đồng nhi thời ấy rất đông.
- Chủ trường đồng ấu: Ông Ngô Văn Tự
Phước Thiện cơ sở được dựng gọi là trường Đạo.
Một trường học chia làm 3 lớp 1, 2, 3.

Tỉ số học sinh theo học hằng năm từ 70 đến 80 học sinh. Số học sinh của trường, sau này có nhiều vị học thành tài chiếm lãnh nhiều địa vị trong xã huyện cũng như trong Đạo.

- Một trạm y tế: Ông Phạm Thành Kiệt và ông Huỳnh Tấn Chúc phụ trách chăm sóc thuốc men cho Đạo cũng như Đời.
 - Một trại cây: Đóng bàn tử ghế ghe và một trại hòm. Do nhóm thợ mộc có tên sau đây:
 - Ông: Huỳnh Văn Tới làm Công Viện
 - Ông: Nguyễn Văn Thạch làm thợ mộc.
 - Ông: Trần Văn Cừ làm thợ mộc.
 - Ông: Lê Văn Trứng làm thợ mộc.
 - Ông: Trần Văn Phi (Thi) làm thợ mộc.
- và một thuyền Rồng dùng để đưa linh cửu.

Buổi thuê số ban đầu cụ Mười và trong bốn đạo nhiệt

tâm tổ chức tạm gọi là đầy đủ.

Ông Mười còn dẫn dắt một số Đường như nhập môn theo Đạo (số tín đồ này phần lớn làm nghề lò lu và mua bán), có ông Lâm văn Tỷ được thọ phong làm Chánh-Trị-Sự.

Cũng trong năm 1945, Pháp trở lại Việt-Nam bắt đầu đánh phá các cơ sở của Việt Minh, nên lực lượng "*Thanh Niên Tiên Phong*" dời qua mật khu Bình Đa.

Các nơi khác cũng bị Pháp đánh chiếm, khủng bố, bắt bớ, tra tấn kể cả bắn giết. Nên bà con các nơi khác tản cư về Tân Vạn rất đông, phần lớn là tín đồ Cao-Đài của các Hương Đạo như: Ngãi Thắng, Long Thạnh Mỹ, Hương Đạo Long Bình, Hương Đạo Bình Trung (Bình An), còn số tín đồ các hương đông hay ít tùy theo địa phương, cũng còn một số tín đồ các nơi khác rải rác tụ về Tân Vạn như: Vĩnh Cửu, Bình Đa, Tân Uyên, Tân Thạnh.

Số tín đồ trong thời kỳ này tại Tân Vạn tính trên ngàn người.

Như có huyền diệu Thiên liêng dẫn dắt con cái Đức Chí-Tôn và Đức Diêu Trì Kim Mẫu tìm đến mảnh đất hiền hòa để dung thân lánh nạn mà lại được có Thánh-Thất để hành Đạo. Trong những ngày Dàn Vía số tín đồ quá đông nên đứng hầu đàn nhiều hơn quỳ.

Năm 1946, Pháp mở cuộc hành quân đại bố, bắt bớ dân Tân Vạn cùng các dân làng lân cận đem về lò của ông ba Kim (Nay là hăng gạch ngói Đồng Nai) để tra tấn, bắn giết, vì Pháp cho rằng họ là Việt Minh.

Cụ Mười không thể nhìn cảnh đau lòng trước ách nước nạn dân. Ông Mười và Trần văn Chấn quyết định đi qua gặp quan Pháp (Đầu tỉnh Biên Hòa) nhờ ông Chấn phiên dịch (ông Chấn rất giỏi tiếng Pháp). Ông Mười nói với quan Pháp:

– Người dân Tân Vạn tôn trọng người Pháp. tại sao quan lớn cho lính bắt dân của tôi?

Quan năm Pháp hỏi ông làm chức gì ở Tân Vạn.

Ông tự xưng là đại ông Cả và ông nói tiếp, người Pháp hành động như thế làm sao dân tôi dám gần người Pháp.

Như có các Đảng Thiêng liêng hỗ trợ lời nói của ông, được quan Pháp đầu tỉnh xin lỗi và ra lệnh thả hết dân Tân Vạn, còn kêu cụ đến và dắt dân của ông về.

Nhờ vậy, mà người dân Tân Vạn thoát chết khỏi tay giặc Pháp.

Còn nhiều địa phương khác, cán bộ Việt Minh cũng được ông Mười cứu sống. Trường hợp ông Tám Xứng ở làng Đông Tác bị Pháp bắt đem ra sân banh Tân Vạn để giết. Hay tin, ông Mười đến ngay sân banh nhận lãnh ra là dân của ông, nhờ vậy ông Xứng được trả, thoát chết.

Cụ Phạm Thanh Kiệt (Sáu Kiệt) cán bộ Việt Minh ở Tân Thạnh bị Pháp bắt điều tra và định hành huyết. Pháp dùng lưỡi lê rạch bụng (nhưng chưa chết). Hay tin, ông Mười đến kịp lãnh ra và chở đến nhà thương khâu lại cứu sống.

Còn trường hợp Chánh-Trị-Sự ở Bình Trị kể rằng:

Người cha và anh hai (cán bộ Việt Minh) bị Pháp bắt đem về bót Tân Hạnh để giết. Được người nhà báo tin cho cụ Mười, nhưng ông lên chưa kịp thì người cha của anh Luông tự vận chết, còn người anh hai được ông Mười lãnh ra và trở lại hàng ngũ tiếp tục chiến đấu.

Cụ Mười nhiều lần tiếp xúc với ông Huỳnh văn Nghệ, khu trưởng quân khu 7. "**Những đề nghị của cụ được cả hai bên Việt Minh và Pháp chấp nhận**".

Năm 1946, khi quân đội Cao-Đài mới thành lập chưa

có sĩ quan chánh thức của Bộ tham mưu bổ nhiệm đến, ở địa phương cụ tự động kêu gọi số thanh niên con nhà Đạo để thành lập tạm thời quân đội Cao-Đài, huấn luyện theo hình thức Nghĩa Binh Nội Ứng ở hãng tàu Nitinan, bên ngoài được sự thỏa thuận của Pháp; bên trong ủng hộ Việt Minh. Số binh sĩ này được Pháp võ trang một tiểu đội để gìn giữ an ninh trật tự trong thôn xóm, không có liên hệ với bất cứ quân lực nào. Địa điểm đóng binh được Pháp cũng như Việt Minh chấp nhận để khỏi đụng chạm nhau.

Cụ đứng giữa Pháp và Việt Minh một cách khéo léo, Pháp có lợi vì được một vùng an ninh rộng lớn. Việt Minh có lợi vì đây là ổ tình báo, tiếp tế súng đạn, lương thực và liên lạc. Nhưng cái lợi lớn nhất là đồng bào các nơi chạy giặc về đây người Đạo cũng như người Đờn được yên ổn làm ăn.

Ai cũng thấy cụ Dự có công lớn với Đạo với Đờn trong giai đoạn đó.

Cụ Dự là người bình dân ít học nhưng có tấm lòng vì dân vì nước, tánh đức vị tha hào hiệp với tinh thần hi sinh phụng sự. Nên cụ làm được nhiều việc hữu ích mà người tài trí không làm được. Cụ là người phi thường hiếm có.

Tháng 8 năm 1946, Đức Hộ-Pháp từ Madagascar trở về nước, Đức Hộ-Pháp liền triệu tập Đại Hội Nhơn-Sanh bàn nhiều việc và cho cầu phong cầu thăng.

Cụ Dự được thăng phẩm Giáo-Hữu Thượng Dự Thanh và về Tòa-Thánh Phụ Thống Công Viện. Cụ được Đức Hộ-Pháp tín nhiệm vì có nhiều việc khó, người khác không làm được, Đức Hộ-Pháp giao cho cụ làm được. Cụ được thân cận Đức Hộ-Pháp, có một lần nhiều vị Chúc-Sắc trong Đạo thắc mắc tại sao Đức Hộ-Pháp ủng hộ Ngô Đình Diệm về nước làm thủ tướng mà không dám bạch sự thật với Đức

Hộ-Pháp, nên nhờ cụ có ý kiến dám bạch với Đức Hộ-Pháp hay không. Cụ trả lời dám bạch. Một bữa nọ Đức Hộ-Pháp kêu cụ đến dạy việc, sẵn dịp cụ bạch với Đức Hộ-Pháp.

– Bạch Thầy: Trong cửa Đạo có nhiều vị Chức-Sắc và tôi đây cũng vậy có thắc mắc tại sao Thầy lại ủng hộ Ngô Đình Diệm.

– Đức Hộ-Pháp nói: Mày không biết khối Tam cường Tây phương nó mạnh lắm như một gốc cây lớn, tao nhiều lần cầm búa chẻ cho nó tét ra, búa của tao bổ xuống nó tét ra nhưng lấy búa thì nó híp lại, tại vì không có cây niêm. Bây giờ tao dùng Ngô Đình Diệm để nó làm cây niêm.

Thật vậy, hồi năm 1955 Ngô Đình Diệm đuổi Pháp về nước làm cho Pháp và Mỹ bất hòa nhau có sự rạn nứt trong khối Tam Cường Tây phương.

Có nhiều vị Chức-Sắc đồng thời với cụ khuyên cụ nên vào sổ cầu thăng, cụ trả lời: *Tôi xin giữ phẩm Giáo-Hữu cho tròn phận sự chớ không cầu thăng.*

Năm 1955, khánh thành Tòa-Thánh đồng thời Đức Hộ-Pháp cho thiêu xác các bậc tiền bối như Đức Quyền Giáo-Tông Thượng Trung Nhật, Đức Cao Thượng Phẩm, Bà Nữ Đầu-Sư Lâm Hương Thanh. Thiêu cả ngày không cháy hết. Đức Hộ-Pháp kêu cụ Dự và nói "*Mày có phương pháp gì thiêu tiếp cho cháy hết*". Cụ bạch "*Dạ thưa có*". Cụ tiếp tục thiêu trong vài tiếng đồng hồ là cháy hết.

Cũng trong năm 1955, Đức Hộ-Pháp quyết định làm con đường từ Long Hoa qua Ao Hồ để dẫn nước mạch Ao Hồ qua Long Hoa. Con đường dài hơn 2 cây số phải trải qua đồng ruộng.

Đức Hộ-Pháp ra lệnh cho nhiều Chức-Sắc đem công quả ra làm, nhưng bị một trở ngại lớn là các chủ ruộng cầm

gây gộc ngăn cản nhứt định không cho làm. Các vị Chức-Sắc không dám làm, trở về báo cáo Đức Hộ-Pháp. Đức Hộ-Pháp nói để tao sai "**Râu Kẽm**" ra làm. Ở Tòa-Thánh hồi thời đó, người ta gọi cụ Dự là ông già râu kẽm, nghe nói ông già râu kẽm ai cũng để ý vì ông già râu kẽm không ngán ai hết.

Đức Hộ-Pháp kêu cụ đến giao làm con đường, cụ nhận lệnh. Cụ nhận thấy làm con đường này rất gay go, nguy hiểm nhưng phải cương quyết làm.

Trước khi làm, cụ tìm gặp các chủ ruộng và nói làm con đường này là do lệnh của Đức Hộ-Pháp, con đường sau này sẽ có ích lợi lớn chung cho Đạo lẫn Đời, các anh bị thiệt hại một số đất nhưng các anh có công lớn. Người có Đạo, cụ thuyết phục tuy khó khăn nhưng cũng có thể được. Người không có Đạo rất khó khăn, họ cương quyết không để mất đất, có người nói "*Làm đường ngang qua ruộng tôi là phải bước qua xác chết của tôi*", nhưng cuối cùng cũng thủ.

Cụ định ngày giờ dẫn nhân công ra làm và báo cáo cho Đức Hộ-Pháp biết. Đức Hộ-Pháp định ngày giờ xe của Đức Hộ-Pháp chạy qua con đường này từ Long Hoa đến Ao Hồ để ban phép lành cho con đường được sớm hoàn thành.

Ngày giờ Đức Hộ-Pháp định không thể dời đổi được, cụ Dự thấy không còn bao lâu nữa làm sao cho kịp. Cụ huy động hàng mấy trăm nhân công nỗ lực làm cho kịp. Nhưng đến ngày qui định còn cả cây số xình lầy vì ở dưới ruộng thấp làm sao xe của Đức Hộ-Pháp chạy qua được. Cụ phải lót ván và cột dây lại kéo xe Đức Hộ-Pháp chạy qua. Mấy trăm người hè hụi, lót ván và kéo xe của Đức Hộ-Pháp trong hai tiếng từ Long Hoa đến Ao Hồ.

Đức Hộ-Pháp tuyên bố thành công rồi đó các con, Thầy ban ơn chung cho toàn thể các con.

Sau ngày Đức Hộ-Pháp ban phép lành, con đường được tiếp tục làm cho đến hoàn thành. Chánh quyền Tây-Ninh cho trải đá, các kỹ sư ngoại quốc đến xem con đường khen hay, dẫn mạch nước Ao Hồ qua Long Hoa.

Các chủ ruộng cũng hài lòng, tuy mất một số đất nhưng đất còn lại nằm ở mặt tiền đường, giá trị tăng lên gấp năm gấp mười lần.

Bây giờ nhìn lại con đường rất thuận tiện cho việc lưu thông từ thị xã Tây-Ninh đến Long Hoa, rất cần cho giao lưu hàng hóa thương mại.

Năm 1956, Đức Hộ-Pháp xuất ngoại qua Nam Vang để đề xướng Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống, Đức Thượng-Sanh về Tòa-Thánh cầm quyền Đạo cho cầu phông, cầu thăng, cụ Dự nhất định không cầu thăng và xin gia nhập vào hàng ngũ Hòa Bình của Đức Hộ-Pháp.

Đức Hộ-Pháp giao cho cụ làm Trưởng Ban Thống Nhứt với một số Chức-Sắc và cựu sĩ quan quân đội Cao-Đài, còn mấy vị Sĩ Tải làm Ban cố vấn.

Khi anh em trong Ban Thống Nhứt của cụ xin nghỉ hết vì bị chính quyền Ngô Đình Diệm bắt bớ chỉ còn có một mình cụ, nên cụ xin với Đức Hộ-Pháp để cử người khác. Đức Hộ-Pháp mới giao cho mấy vị Sĩ Tải đảm nhiệm Ban Thông Nhứt.

Cụ nhiệt tình ủng hộ Hòa Bình, hiến một phần đất có nhà tường tại cửa số 7 Nội Ô để làm văn phòng Hòa Bình.

Năm 1959, Đức Hộ-Pháp qui Thiên tại Nam Vang, cụ Dự vẫn ở Tòa-Thánh tiếp tục phục sự với mấy vị Sĩ Tải. Cụ có Đạo hiệu là **Giải Khổ**, cụ thêm hai chữ gọi là **Đồng Nai Giải Khổ**. Nhớ lại hồi cụ với ông Giáo-Sư Thượng Giải Thanh mới gia nhập vào đường lối Hòa Bình, Đức Hộ-Pháp

có gởi thơ về khen và nói:

"Mấy em ăn có với Qua có trúng thì trúng lớn, rũi có thua mấy em cũng còn có an ủi là Qua cũng thua luôn với mấy em. Sòng bạc của Đức Chí-Tôn, Qua quyết định móc túi đánh cầu âu".

Năm 1961 Đức Hộ-Pháp dạy làm cuộc lễ xuất động Hòa Bình trong dịp lễ ra mắt toàn Đạo của cụ Giáo-Sư Trần Quang Vinh về Tòa-Thánh hành Đạo vào ngày mùng 9 tháng 9. Cuộc lễ biểu dương tinh thần Hòa Bình, anh chị em cầm biểu ngữ xếp hàng biểu diễn trong Nội ô Tòa-Thánh. Trưởng Công an Tây-Ninh ra lệnh bắt, nhưng Thiếu tá Nguyễn Đức Nhuận tỉnh trưởng Tây-Ninh nói người ta biểu diễn trong Nội ô Tòa-Thánh không xâm phạm đến trật tự an ninh công cộng thì không bắt.

Sau cuộc lễ này, ông Minh Hiền và mấy vị Sĩ Tải tạm lánh mặt ở Tòa-Thánh được cụ Dự mời ở nhà cụ tại xã Tân Vạn, Biên Hòa.

Đức Hộ-Pháp cho lệnh lập bàn thờ Hộ-Pháp có chữ KHÍ và lập đàn cơ tại nhà cụ Dự, để Đức Hộ-Pháp và các Đấng Thiêng Liêng giảng dạy làm Hòa Bình.

Cụ Dự cười và nói: *Hồi tôi làm Công Viện ở Tòa-Thánh, Đức Hộ-Pháp nói với tôi: – Sau này tao xuống ở đậu nhà mày có được hay không, trả lời cho biết.*

Cụ trả lời: – *Dạ thưa được.*

Lời nói của Đức Hộ-Pháp trước kia bây giờ mới thực hiện vì Bàn thờ Hộ-Pháp được lập tại nhà cụ.

Khi anh em Sĩ Tải xuống nhà cụ, cụ cho mời các con cháu trong gia đình đến để giới thiệu và cho biết cụ quyết định bảo vệ mấy vị Sĩ Tải ở tại nhà cụ.

Trong số các con cháu của cụ có anh Mười Dương, anh Sáu Lai, cô Út Đồng, anh chị Tư Lèo, anh Huỳnh văn Tuy ở Tân Mai vì anh này là con nuôi của cụ. Các anh chị đều hứa sẵn sàng ủng hộ mấy vị Sĩ Tải về mọi mặt.

Anh Mười Dương, anh Sáu Lai, Út Lý, Út Đồng lo về bên ngoài mặt đời, anh chị Tư Lèo, anh Huỳnh văn Tuy lo về bên trong mặt Đạo. Các anh nói: – *Chúng tôi mượn thể lực của Trời để bênh vực Đạo, bênh vực dân ở đây, chớ chúng tôi không có quyền lợi gì hết.*

Về mặt hành chánh, anh Mười Dương ở cấp Xã nhưng cấp quận, cấp tỉnh đều nể anh vì anh là cán bộ Đảng Căn Lao Nhân Vị của Ngô Đình Nhu, ở tỉnh Đồng Nai.

Cụ chủ trương "**đạp gai lấy gai lể**". Ngô Đình Diệm bắt bớ mình, mình mượn thể lực của Ngô Đình Nhu để chống đỡ.

Cụ được Đức Hộ-Pháp giảng cơ phong **ÂN DƯƠNG CHƠN NHƠN** và là vị **BỒ TÁT** thứ nhất. Đức Hộ-Pháp gọi Đồng Nai là đất Phụng Kỳ do cụ làm chủ.

Do đó có hai câu Thánh-Giáo của Bát-Nương:

*Tây Ninh rạng rỡ Thánh Tòa,
Phụng Kỳ là chốn nở hoa nhiệm mầu.*

Nhờ các việc làm của cụ từ trước có uy tín, bây giờ cụ có làm việc gì chẳng những các con cháu trong gia đình ủng hộ, tận tình giúp cụ, mà luôn cả các Ban-Trị-Sự và toàn Đạo trong địa phương cũng một lòng một dạ với cụ. Nhờ đó anh em Sĩ Tải xuống ở đất Phụng Kỳ rất thuận lợi.

Thường trực ở đây có 6 vị Sĩ Tải và ông Thiếu tướng Trương văn Quảng, còn mấy vị trong cơ cứu thế như:

- Nguyễn Kim Vinh, Thiếu Tướng.

-
- Nguyễn Hữu Đước, Đại Tá.
 - Nguyễn Ngọc Sơn, Đại Tá.
 - Lê Văn Xã, Hiền Tài.

Mấy vị này chỉ tới lui cũng như ban bộ Hòa Bình ở các tỉnh.

Ở Phụng Kỳ, Sĩ Tài Phạm Duy Nhung gửi nhiều bức thư trong nước và quốc tế như Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc, các cường quốc và các Tôn Giáo.

Ban Thống Nhất tổ chức các khóa học về Hòa Bình, các anh chị em ở các tỉnh thay phiên nhau về học. Việc tiếp khách trí thức ở nước ngoài về do cụ Trần Quang Vinh giới thiệu đến đây để gặp cụ Ân Dưỡng Chơn Nhơn và anh em Sĩ Tài.

Năm 1966, cụ Ân Dưỡng Chơn Nhơn mở tiệc liên hoan mời nhóm trí thức yêu nước ở Sài Gòn mến mộ Hòa Bình của Đức Hộ-Pháp, trong số đó có luật sư Trần Đình Thảo, bà Ngô Bá Thành, kỹ sư Cang, nhà văn Thiều Sơn, nhà văn Thanh Nghị, kỹ giả Nam Đình, chủ nhiệm báo Thần Chung cùng gặp gỡ trao đổi ý kiến với mấy vị Sĩ Tài. Nhóm trí thức này tỏ ý khen Sĩ Tài Phạm Duy Nhung trong lúc khó khăn bị áp chế như vậy mà viết và gửi nhiều thư quốc tế rất có hiệu quả.

Năm 1973, âm lịch nhằm ngày mùng 2 tháng 7 năm Quý Sửu, cụ Ân Dưỡng Chơn Nhơn – Giáo-Hữu Thượng Dự Thanh tục danh Nguyễn Văn Dự từ trần, hưởng thọ 82 tuổi.

Một đám tang chưa từng có ở địa phương về mặt Đạo cũng như về mặt Đời.

Về mặt Đạo, Hội-Thánh Tòa-Thánh Tây-Ninh cho lễ nhạc đồng nhi và ban chèo thuyền đến chèo hầu chèo đưa.

Từ trước tới giờ ban chèo thuyền Tòa-Thánh chưa đến địa phương nào để chèo thuyền.

Về mặt Đời, có đại diện chánh quyền Tỉnh, Quận, Xã đến phân ưu, các thân bằng quyến thuộc, các bô lão ban kỳ cữu của cụ, có người chưa có Đạo Cao-Đài đã thọ ơn với cụ cũng đến tự động để tang.

Anh chị em Hòa Bình từ Tòa-Thánh, các tỉnh miền Nam, miền Trung, đều đến thọ tang. Người chưa có Đạo Cao-Đài đã thọ ơn với cụ cũng đến tự động để tang.

Ngày đưa đám, Thuyền Bát Nhã chèo đưa và theo sau là số người để tang dài cả cây số làm cho bà con ở địa phương cũng ngạc nhiên.

Những nếp khăn tang do được công đức cao dày của người quá vãng. Sau đây là bài văn ai điệu của Ban Thống Nhất Hòa Bình Chung Sống. Xin trích đoạn văn tế cụ:

*Đấng quân tử nọ tang bằng hồ hải
 Chí trượng phu khảng khái, nghĩa nhưn quân
 Từng nuôi nghèo trợ khó, đãi ba quân
 Dem chơn đạo thắm nhuần dân tộc Việt
 Chính giữa lúc giống nòi say bấn giết
 Người kêu gào đoàn kết Bắc, Trung, Nam
 Nguyên đấu tranh cách mạng với phương châm:
Dụng bác-ái công tâm làm mực thước
 Ấy đường lối người được Thầy dẫn bước
 Dắt đàn em sau trước dôi theo người
 Cội Hòa Bình Chung Sống! trở hoa tươi
 Cho nhân loại đồng bào vui hạnh phúc.
 Song than ôi!*

*Cầu thiện nguyện biết bao giờ đến lúc?
Dù Tiên sinh kiếp tục chí chưa thành
Nay về châu Ngọc Khuyết chốn tình anh
Đem diệu pháp ân lành chan khắp xứ
Bao thành tích rạng ngân trong Đạo sử
Gương đàn anh hỏi thử mấy nhiều người?
Nhạn lữ bấy... cây tiếc lá vàng rơi!
Ruột se thắt nghẹn lời... chào vĩnh biệt.
Thương thay! Tiếc thay!
Hiển linh xin chứng.*

Nhận thấy Đạo hay Đời, cụ mất đi là khó tìm được một người khác như cụ để thay thế. Cụ là người năng động làm được nhiều việc hữu ích cho Đạo, cho Đời, cho đất nước. Cụ bằng lòng làm một việc gì là làm đến nơi đến chốn, chớ không bỏ cuộc nửa chừng.

Sơ Lược Tiểu Sử
GIÁO-HỮU THƯỢNG DỰ THANH
Sưu Tầm: **QUI TÂM**